

Sông xuân đổ vào năm cũ

Tang tăng sáng chột thức, lẫn trong tiếng xe tiếng đài thẳng thốt như có tiếng gà nhà ai, gà nhà ai đang gọi, một chú trống choai mạnh mẽ cứ gân cái cổ lên mà cù cúc cu.

Giữa lòng thủ đô bỗng thấy tiếng gà là nghĩa làm sao, nếu không nhờ có mấy chiếc loa phóng thanh treo lủng lẳng trên cột điện léo nhéo gì đó thì dễ chừng quên đây là một ngày Hà Nội cuối năm con khỉ. Vẫn biết loa đài lâu nay là một phương tiện phổ biến chính sách rất có hiệu quả, nhưng nếu định tổ chức một thành phố cho ra thành phố thì không thể cứ bỏ qua mãi vấn đề văn minh tiếng động, đây cũng lại còn là chuyện môi trường sinh thái chung. Ngày nay đi cùng trời cuối đất không thấy mấy nơi còn để những cái loa gớm ghiếc như ở ta, mà thiên hạ cũng chẳng ngóng gì trong việc quảng bá tuyên truyền, nếu không muốn nói là người ta cũng rất khôn ngoan, mới mẽ và sang trọng.

Vào dịp bầu cử vừa rồi có cái loa lớn cứ chõ vào khu tập thể, ra rả nói, ra rả hát, cả tuần không nghỉ, hát lấy được nói lấy được. Có ông lính già ôm đầu chạy từ tầng trệt lên tầng năm, vừa chạy vừa kêu, xin bầu xin bầu, bảo bầu ai xin bầu người ấy, chỉ xin đừng hát nữa có được không. Không được, vẫn cứ phải nghe nữa "đi bầu, đi bầu". Ông già biết hát "Lô Giang Sông Thao", biết hát "Người chiến sĩ ấy" nghĩa là một người tạm gọi có học, chả gì cũng là một ông thiếu tướng, cho nên ông dễ dãi ứng trước những thứ được gọi là âm nhạc mà thực ra rất phản mỹ cảm. Ông quát to làm như đây là lỗi của ai đó đang sống cùng ông trong ngôi nhà nhiều tầng này, nhạc nhiec kiểu gì thế nhỉ, sao lại như hắt nước điều vào tai vào não người ta vậy nhỉ? Mọi người chỉ còn biết cười với ông, chỉ còn biết nhún vai lắc đầu. Có một câu nói của V. Lênin: "Tuyên truyền mà không biết tuyên truyền là hai lần phản tuyên truyền".

Vậy mà sớm nay bỗng có tiếng gà, tiếng gà gáy thì lại là chuyện khác. Nó là những âm thanh sinh động, giàu xúc động, nó thân thiết và khơi gợi biết bao. Không hề vụng dại quê kệch, nó chính là quê nhà yêu dấu, là một giai điệu đủ sức dẫn dắt ta trở về với tuổi lên mười, về với đất đai xứ sở đầm thắm và vàng mặt trời mùa xuân mọc lên từ phía biển.

Thằng bé lên mười bắt chợt đọng vào một câu thơ cổ, "Hải nhật sinh tàn dạ, Giang xuân nhập cựu niên". Ông mặt trời ló lên trên biển là đêm sẽ tàn lụi và dòng sông mùa xuân sẽ ùa đến làm mới mẻ cả những tháng ngày qua.

Tiết đông trời se lạnh, heo may se lạnh. Thằng bé gầy nhom uể oải ngồi dậy trong ổ rơm, nó lấy tay áo lau dử mắt. Có tiếng bà nội giục, dậy đi dậy đi, ra thềm dậm chân vươn vai lấy dăm cái rồi cắp sách đi học. Lại sắp thêm một tuổi nữa rồi, sắp thành anh bộ đội được rồi, làm

trai cho đáng nên trai, xuống đồng đồng tĩnh sang đồi đồi yên. Chỉ nghe tiếng bà mà chưa rõ bà đứng ở chỗ nào góc sân ngoài ngõ. Sương mù dùng đục trắng như khói bếp, u uẩn khắp trời khắp đất, một màn sương có thấm nhẹ mùi thơm chua chua của cây hoa men. Như thể đêm qua có ai đã vui giấu trong sân vườn nhà mình một vò rượu vậy. Những chùm hoa men màu vàng chanh, hoa mà nom như lá, hoa lá một hình giống nhau, giá không quen chả ai dám bảo đâu là hoa đâu là lá. Sớm ra có nắng là nức mùi hoa men, chiều xuống mặt trời lặn là có mùi cây cơm nếp. Trong bóng đêm choàng phủ mệnh mông, khắp đường làng ngõ xóm, mùi cơm nếp dâng lên ngào ngạt. Đám con gái thăm thì đây là ma thổi xôi, tới những chỗ khuất nẻo chúng rùng mình đun đẩy nhau không dám đi, rồi chúng ù té chạy, lắm đứa sợ quá vãi cả ra quần. Chạy chán thì đứng lại, ôm lấy nhau vừa cười vừa thở, ngực con gái phập phồng như bụng ếch nằm mà. Và ngực chúng, tóc chúng cũng đang có mùi xôi nếp.

Có ông lão tuổi tám mươi đi ăn cỗ làng bên về, gậy tre dò dẫm gõ lách cách trên đường. Ông ngửa mặt lên trời mà hỏi to, chúng mày là ma hay là người mà đêm hôm còn ra đây đủ đờn hả nỡm. Ông bảo chúng cháu là người hay là ma? Hồng hét rồi, ra tết tao phải bảo bố mẹ chúng mày dựng rạp gả chồng quách đi cho rảnh. Mỗi tuổi mỗi khác, còn vú còn sữa thì đàn bà vẫn đang là người, đến lúc về già tóc bạc má nhăn thì hóa ma ráo cả, gọi là ma quái, là quỷ tha ma bắt kéo nhau ra gò ra đồng mà ngồi chải đầu. Thế còn đàn ông thì sao ạ? Đàn ông ấy à, còn biết động đực là đàn ông, về già không khéo đã biến thành đàn bà cả lũ, thế gọi là lại cái, là âm thịnh dương suy, tính nét cơ chừng cũng lẫn lẩn. Ông nói chí phải, chả bỏ được câu nào, ông mắt kém mà có những ba bà theo thì ông mới đúng là đàn ông đệ nhất làng ta ông nhĩ? Cũng chưa lấy gì làm nhiều, Khổng Tử xưa sáu lần lấy vợ mới đúng là bậc thầy thiên hạ, có trải thế ông mới có thể kêu lên một câu nổi tiếng, "phụ nhân nan hóa", là đàn bà khó dạy. Đàn bà ai thế nào để nguyên thế, định giáo hóa đàn bà là mất toi một đời đấy con ạ. Không gì ghê gớm bằng đàn bà, cứ nhìn vào làng ta đủ rõ, từ thời Bàn Cổ đến giờ đã có anh nào dám lấy đầm, thế mà đã có mấy bà rủ nhau lên chợ Phủ lấy Tây. Làm vợ Tây, đẻ con Tây, đen có trắng có, lại còn bắt chồng bỏ đạo quy chùa, về làng góp tiền xây đền xây miếu. Thôi thì mặc kệ, hay nhờ đỡ chịu, chuyện đàn bà cũng là chuyện đời, mà chuyện đời có cao sang đến mấy cũng vẫn là chuyện đàn bà cả thôi, bởi thế mới lắm nhieu khê! Thuở trước làng ta có một nàng Mỹ Dung xinh đẹp được tuyển vào cung làm phi, sượng quá đâm rùng mỡ, một hôm vua cho đi chơi thuyền rồng, ngang trưa đúng lúc ngài đang thiêu thiêu ngủ gà ngủ vịt nàng bèn cúi xuống đánh bạo đặt môi mình lên trán ngài, lộn ruột ngài lập tức quát lính ngự lâm lôi cổ ra mũi thuyền chém cho một nhát rồi quăng xác xuống sông. Chúng mày phận quê kiểng, trôi nổi đến đâu cũng được nhưng nhớ phải tránh xa chốn lầu son gác tía, vốn là những kẻ mò cua bắt ốc, bới đất lật cỏ chẳng học hành chuẩn bị gì mà mơ dặt vào những chỗ ấy, bộ dạng nom đã không ra làm sao, người biết thì bỏ qua, gặp người không biết tất sẽ ngửa mặt bưng miệng, hóa thành trò cười thiên hạ, chả hay ho gì.

Đã năm sáu chục năm, cái ngày ấy thành xa, ông lão qua đời từ lâu nhưng những lời di huấn của ông hình như đã được đám đàn bà con gái trong làng ghi nhớ. Ngồi nhẩm lại thấy không có cô nào lấy chồng Tây chồng Tàu, chỉ có một cô lấy chồng làm cán bộ tỉnh. Nói thế cho sang chứ khi lấy nhau thì anh chàng mới chỉ là một chú liên lạc cấp cặp đi theo các sếp mà thôi. Thế gọi là đã được chọn lựa, đã vào nguồn, đi ngoằn ngoèo mãi rồi cũng phải gặp sông ra bể. Cứ hướng ấy mà lội, chắc một niềm tin, nước lên thuyền lên, cạn ao bèo tới đất. Từ anh văn thư chạy giấy có ngày thành quan đầu tỉnh là chuyện thường tình. Một dạo cô bé ngồi xe hòm ôm con về thăm quê, tướng cách phát trông bệ vệ rõ ra bà vợ một ông kỉnh, người làng xô ra chào đón, ngấm nghĩa từ chân tới đầu, cơm nhà nước có khác, đến cú cũng thành công. Một dạo lại nghe tin cô bé phải mang cơm tù nuôi chồng rồi, ông chồng mắc tội tham nhũng hay để đồ cầu đồ quán gì đó nên bị điệu ra tòa, cố chạy mà không xong. Cũng thấy bết về làng khoe con từ lúc mới đẻ cho đến lớn tỉnh không một lần nhai vú mẹ, rất ăn sữa bò hộp thôi, sữa mình căng vú đau không chịu nổi thì nghiêng răng vắt ra một cái đĩa sắt tráng men để chó bông ăn giúp. Bác sĩ khuyên không có gì độc và mất vệ sinh bằng sữa mẹ, ăn sữa mẹ vào trẻ con có tìm lên trời học hành cũng không giỏi giang được. Ví như ăn ngô bở hơn ăn gạo vậy, người nhà quê thế mà khôn, đã quen với ngô với sắn từ bao giờ bao giờ.

Dẫu sao thì đời cô bé xem ra vẫn cứ vẻ vang hơn cả, cho dù có lúc lên voi xuống chó nhưng cảnh nhà sung túc lắm, ông chồng đi tù mà tiền bạc vẫn cất kín ở nhà, tiền bạc không có tội, tiền bạc ông kiếm về được xem là của con của cháu làm ra, hy sinh đời bố củng cố đời con là cách sống mà ông đã kiên trì lựa chọn.

Các cô khác mỗi người mỗi phận, nhìn chung đều khổn khổ, lấy chồng sớm, đẻ đẻ sớm, một đồng con một đàn cháu, xem thế làm vui chứ thật sự là rất chật vật, có dạo còn hợp tác xã, mất mùa đói đã đành, được mùa cũng vẫn đói, thế mới lạ. Trong số ấy chỉ có một cô có đứa con hết hạn nghĩa vụ quân sự được đơn vị gửi đi lao động bên Liên Xô là cơ chừng dễ thở hơn chút đỉnh, thằng bé khi về bán bàn là quạt điện đủ tiền xây cho mẹ và đàn em một gian nhà mái bằng, mùa hạ tuy có nóng bức nhưng được cái không lo mưa bão, riêng nó sợ phải sống ở làng nên bỏ vào Nam buôn bán vật, cũng đã có vợ có con. Lại còn một cô nữa nay đã thành bà già nghỉ hưu, lương cao hơn cả lương ông bí thư xã. Nó đi thanh niên xung phong được bảy năm, lặn lội mãi trong Trường Sơn, lúc ra về thì tuổi đã cứng cứng, đơn vị xét có thành tích cống hiến mới chọn cho đi học trung cấp Ngân hàng. Học hai năm về nhận công tác huyện nhà, đi động viên toàn dân gửi tiền vào quỹ tiết kiệm để góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội. Quần phíp đen áo pôpolin trắng ngày ngày đạp xe từ tung khắp các đường ngang ngõ tắt, chiếc xe phượng hoàng màu xanh cánh chảnh bóng loáng được mua theo giá cung cấp khiến nó trở thành có giá hơn các cô cùng lứa bị tiếng là khó lấy chồng. Quả nhiên rồi nó cũng kiếm được một tấm chồng ở làng bên, anh ta giữ chức truyền tin viên của địa

phương, nửa thoát ly nửa tại chỗ, nô nê là tay thạo việc thụ tinh nhân tạo cho đàn bò cái trong vùng, tính tình vui vẻ, dễ dàng, được dư luận cho là người có hiểu biết rộng, có chuyên môn sâu.

Ngày hôm đầu về làm dâu con bé đã đã thông được ông bố chồng nghe mình mang toàn bộ mấy ngàn đồng tích góp từ nhiều năm trước, trong đó có cả mấy trăm tiền tuất của thằng con út hy sinh trong chiến trường, mang lên gửi vào ngân hàng huyện. Ông nói với con dâu, nghe chừng vàng lên, bố lo đồng tiền đang mất giá, hay để bố rút tiền ra mua lấy dăm con bò chẵn cũng ra tiền. Cô con dâu vênh mặt nói liến láo khiến ông đành phải tin chứ biết làm sao, nhà nước ta dư sức kiểm soát đồng tiền, cho lên được lên bảo xuống phải xuống, cả ngàn cả vạn tỷ còn chả lo, chỉ vài ngàn bạc bố lo làm gì cho mệt, cứ gửi đấy, hàng tháng con mang lãi về mà dưỡng tuổi già.

Mấy tháng đầu quả là thế, xem ra con này cũng biết tính toán đây, dùng một cái có lệnh đổi tiền, tiền mới mang mệnh giá năm chục đồng, một trăm đồng, thế là từ một ngàn bỗng chốc còn một trăm, không khéo lại đến lúc trông thấy tờ năm trăm, tờ một triệu cũng nên, đến lúc ấy liệu lại đổi tiền nữa chẳng. Thế là chết thật rồi con ơi, vốn của hai đứa già này giờ rút ra không chắc đã mua nổi một cái khẩu đuôi bò. Con bé bị bố mẹ chồng chửi cho một mẻ rồi tổng cổ khỏi nhà, vợ chồng dọn lên huyện mà ở với nhau, hai đứa chúng mày cứ đà này là tiền đồ còn rộng lớn.

Tình cảnh của dân chúng những năm qua là lắm nỗi đoạn trường, lắm duyên thác, khiến người ta buồn lo muốn khóc được, lo chán buồn chán lại tới lúc không còn muốn lo buồn nữa, chẳng để làm gì, chẳng đi tới đâu, nói mãi kêu mãi cũng vậy và người ta hóa buồn cười. Đủ ba mươi sáu cách cười ở đời. Cái đáng quan ngại nhất chính là ở chỗ ấy.

* *

Một tiếng gà gọi sáng, một hình núi Tam Đảo xa mờ, những dải đê sông Cái, sông Con vòng vo quanh quần ôm lấy những cánh đồng và làng mạc, đình chùa và miếu mạo, mờ mịt và lảng tảm... Và một đám người khổng lồ từ cả mấy ngàn năm nay lúc chìm lúc nổi, lúc tươi sáng lúc tối tăm, lúc giang tay toại tử đón rước bạn bè, lúc lại chen lấn đè xéo lên nhau, nhìn chung là rất hiếm sự thanh thản bình yên, nhìn chung là rất lắm than và còn nhiều lúng túng.

Trái ớt trong vườn tuy nhỏ mà cay, lá rau diếp nắm rau sam rau dệu có khi cũng là thuốc quý, vóc dáng người mảnh mai thâm thấp, những nụ cười đôn hậu, những cách xử mẫn mà vừa phải mà tin cậy mà vững vàng, có lẽ có thói, đủ biết lui tới, đủ biết ý tứ ngượng ngùng, biết xấu hổ lại biết tự trọng, không dễ gì sa vào những cạm bẫy của ham hố tham lam, của quàng xiên viễn vông và rối loạn, đấy chính là tuổi thơ ta, là cốt cách quê nhà, là đất ta người ta, là cội nguồn gốc gác.

Gió cứ thổi mỗi năm hai mùa nóng lạnh, gió cứ lùa năm này sang năm khác, qua những đỉnh núi, qua những cánh đồng, những bờ đất ấy.

Trong nhịp điệu muôn đời của nó, dòng sông thời gian lại sắp đổ
xuân vào năm cũ, lại sắp tự biết làm mới mình lên cùng đất đai cùng
con người.

(Tạp chí Nhà văn)